

Số: /BC-SVHTTDL

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 9 năm 2023

## BÁO CÁO

### Đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

#### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

##### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

###### 1.1. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015:

+ Điểm h, khoản 9, Điều 30 quy định: “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

+ Khoản 9, Điều 31 quy định: “9. Đối với UBND cấp tỉnh, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Điều này còn có nhiệm vụ: a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9, Điều 30 của Luật này.”

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, tại khoản 4, Điều 27 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

- Điểm a, khoản 2, Điều 75 Luật Du lịch năm 2017 quy định nhiệm vụ của UBND các cấp: “Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng”.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 có nhiệm vụ phát triển du lịch cộng đồng: “Có chính sách hỗ trợ nguồn lực cho người dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng; gắn phát triển du lịch văn hóa với trải nghiệm đời sống cộng đồng để nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân...”.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

Với tiềm năng tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, du lịch được xác định phát triển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh còn manh mún, nhỏ lẻ, chất lượng dịch vụ (vận chuyển, ăn uống, cơ sở lưu trú, tham quan, vui chơi giải trí, mua sắm...) còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách, dẫn đến nguồn thu từ du lịch còn thấp và chưa tương xứng với tiềm năng, tài nguyên sẵn có; chưa có nhiều điểm du lịch cộng đồng đáp ứng điều kiện công nhận điểm du lịch theo quy định. Cùng với đó, các đơn vị, doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh còn ít, quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả.

Trên cơ sở đó, với mục đích tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động du lịch tại các địa phương có tiềm năng để phát triển, từng bước tạo sinh kế bền vững cho người dân cũng như góp phần hình thành đa dạng sản phẩm du lịch của tỉnh, việc xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2026 là cần thiết.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời cụ thể hoá quan điểm, mục tiêu và định hướng của Nghị quyết số 18/NQ-TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hỗ trợ kịp thời cho hoạt động đầu tư, phát triển du lịch trên cơ sở khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa của các địa phương, từ đó hình thành các điểm du lịch mới với nhiều sản phẩm du lịch tiêu biểu, độc đáo, hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Bắc Kạn.

- Tạo cơ sở pháp lý để huy động nguồn lực của Nhà nước, xã hội và người dân tham gia đầu tư phát triển cơ sở vật chất, các dịch vụ cho du lịch trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ và hình thành các điểm du lịch đáp ứng điều kiện công nhận điểm du lịch theo quy định.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Chính sách 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất và phát triển du lịch cộng đồng**

#### **1.1. Xác định vấn đề**

Hiện nay cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dịch vụ du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng theo đề xuất hỗ trợ tại Nghị quyết này đều đồng bộ, chất lượng chưa phù hợp với xu thế phát triển, chưa đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Các điểm đều chưa đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dịch vụ du lịch như: Cổng chào; điểm thông tin du lịch; điểm bán hàng lưu niệm; biển chỉ dẫn các điểm tham quan du lịch, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm; nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn theo quy định.

## ***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xây dựng, ban hành nội dung chính sách nhằm mục tiêu xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ phục vụ du lịch tại “Điểm du lịch cộng đồng” trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn theo nội dung Quyết định số 3941/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

## ***1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

Đề nghị hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất và phát triển du lịch cộng đồng: Hỗ trợ kinh phí đầu tư cổng chào, điểm thông tin du lịch, điểm giới thiệu và bán sản phẩm phục vụ khách du lịch, nhà vệ sinh công cộng, điểm đỗ xe, biển chỉ dẫn các điểm tham quan du lịch, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/1 điểm du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nội dung từ nguồn ngân sách tỉnh; lồng ghép nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; Có hướng dẫn, quy định điều kiện, tiêu chí cụ thể đối với các nội dung hỗ trợ để thực hiện chính sách đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức về phát triển du lịch và khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản phẩm du lịch.

## ***1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

### ***1.4.1. Tác động tích cực***

- Tác động về kinh tế: Việc thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dịch vụ du lịch cho “Điểm du lịch cộng đồng” mang lại nhiều lợi ích đối với chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Thông qua việc hỗ trợ thực hiện chính sách sẽ tạo ra cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ phục vụ du lịch đạt chuẩn theo quy định; khuyến khích người dân tham gia đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật hình thành điểm đến du lịch tiêu biểu, độc đáo, đa dạng đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Tác động về mặt xã hội: Giúp cho đời sống vật chất tinh thần người dân được nâng cao, quan hệ xã hội của cộng đồng được gắn kết, tiếp thu các giá trị xã hội mà du lịch mang lại. Đồng thời, bảo tồn cảnh quan, kiến trúc, không gian văn hóa truyền thống của cộng đồng.

- Tác động về mặt giới: Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Chính sách này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc xây dựng chính sách này đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, không dẫn đến tác động đối với hệ thống pháp luật.

### ***1.4.2. Tác động tiêu cực***

Sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ dễ tạo tâm lý ỷ lại không tự khắc phục khó khăn trong các hoạt động kinh doanh du lịch và phát triển kinh tế, xã hội của người dân, làm tăng chi ngân sách, đồng thời, khi thu hút lượng

khách du lịch lớn tham quan, trải nghiệm gây áp lực trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc và ảnh hưởng xấu đến vệ sinh, môi trường.

## **2. Chính sách 2: Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc**

### **2.1. Xác định vấn đề**

Tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, tuy nhiên, loại hình du lịch này chưa được khai thác tốt, sản phẩm du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng còn đơn điệu, chưa tạo ra sản phẩm du lịch mới và làm mới sản phẩm. Nhiều tài nguyên du lịch về văn hóa, chưa được nghiên cứu, khai thác phục vụ phát triển du lịch; trong đó, có mô hình nghề truyền thống tại địa phương, chưa tạo ra được sản phẩm độc đáo để du khách trải nghiệm, do vậy chưa giữ chân được khách lâu, chưa tăng được mức chi tiêu của khách, doanh thu du lịch còn thấp.

Hoạt động du lịch cộng đồng phát triển nhưng chưa phát huy hết giá trị di sản văn hoá truyền thống, với nhiều nội dung của giá trị văn hoá cộng đồng, như: Nhà ở, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất, ngôn ngữ, dân ca, dân vũ, trang phục, nghề truyền thống... thì trong chính sách đề xuất chọn 2 nội dung tiêu biểu là hỗ trợ kiến trúc nhà ở và việc khôi phục nghề truyền thống là để vừa phục vụ dịch vụ du lịch, vừa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; đồng thời, đảm bảo phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh.

### **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc tại các điểm làm du lịch cộng đồng, tạo ra sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú các loại hình dịch vụ, sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, trải nghiệm và tìm hiểu bản sắc văn hóa của khách du lịch. Qua đó, bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc tại điểm du lịch được khai thác và phát huy có hiệu quả sẽ tạo được ấn tượng tốt đẹp về con người và giá trị văn hóa cộng đồng, góp phần thu hút ngày càng nhiều du khách đến với điểm du lịch của địa phương.

### **2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- Đề nghị hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, gồm các nội dung:

+ Hỗ trợ kinh phí xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở truyền thống của đồng bào dân tộc thành Homestay để phục vụ khách du lịch: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn ngân hàng theo thực tế để xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở truyền thống của dân tộc thành Homestay để phục vụ khách du lịch. Mức vay tối đa được hỗ trợ lãi suất không quá 1.000 triệu đồng/nhà, thời gian vay không quá 36 tháng và không quá 10 nhà/ điểm du lịch cộng đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí phát triển mô hình nghề truyền thống của dân tộc gồm: Dệt thổ cẩm; đan lát; cắt may, thêu thùa hoa văn trên bộ trang phục, khăn, túi thổ cẩm... tạo sản phẩm lưu niệm, quà tặng đặc trưng phục vụ khách du lịch. Mức hỗ trợ 50 triệu/mô hình và không quá 03 mô hình/1 điểm du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nội dung từ nguồn ngân sách tỉnh. Có hướng dẫn hoặc quy định điều kiện, tiêu chí cụ thể đối với các nội dung hỗ trợ để thực hiện đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức về phát triển du lịch và khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch.

#### **2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### **2.4.1. Tác động tích cực**

- Tác động về kinh tế: Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc sẽ mang lại nhiều lợi ích đối với chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Thông qua việc hỗ trợ sẽ khuyến khích người dân tham gia đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, phát huy những ý tưởng sáng tạo để hình thành những sản phẩm độc đáo, đa dạng, mới lạ đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, trải nghiệm, thưởng ngoạn, mua sắm của du khách .

- Tác động về mặt xã hội: Chính sách mang lại hiệu quả thiết thực cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch, cung cấp nhiều sản phẩm du lịch cho du khách, tạo thêm việc làm, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần góp phần phát triển kinh tế xã hội, giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng gắn với phát triển du lịch.

- Tác động về mặt giới: Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Chính sách này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc xây dựng chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, không dẫn đến tác động đối với hệ thống pháp luật.

##### **2.4.2. Tác động tiêu cực**

Sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ sẽ làm tăng chi ngân sách, trường hợp du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng tại điểm ít, không như mong muốn sẽ tạo tâm lý tiêu cực đến cộng đồng, dẫn đến có trường hợp người dân được thụ hưởng chính sách bỏ không làm du lịch, gây lãng phí đầu tư.

### **3. Chính sách 3: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch**

#### **3.1. Xác định vấn đề**

- Thực trạng: Để tạo nên một khu, điểm du lịch hấp dẫn du khách, bên cạnh những yếu tố về tài nguyên, hạ tầng, sản phẩm du lịch thì nguồn nhân lực du lịch được xem là chìa khóa mở ra cánh cửa chất lượng cho điểm đến ấy. Vai trò của nhân lực du lịch là nhân tố ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự hài lòng của du khách đối với điểm đến. Tuy nhiên, thực tế nguồn nhân lực du lịch của tỉnh còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, người dân làm du lịch nhưng phần lớn chưa qua đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, phát triển

du lịch, trình độ ngoại ngữ. Nguồn kinh phí đầu tư cho đào tạo chủ yếu từ ngân sách và rất hạn chế, chưa huy động được các doanh nghiệp và cộng đồng tham gia đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Xác định vấn đề: Nguồn nhân lực du lịch còn thiếu và yếu về kỹ năng, nghiệp vụ du lịch, chưa đáp ứng kịp xu thế, nhu cầu phát triển của du lịch, do nguồn nhân lực du lịch chủ yếu là người dân địa phương vừa làm nông nghiệp, vừa làm du lịch, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ về du lịch.

### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và người dân tại một số “Điểm du lịch cộng đồng” trên địa bàn tỉnh tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong hoạt động du lịch cộng đồng. Từ đó, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch của địa phương.

### **3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- Đề nghị hỗ trợ người dân tại mô hình thí điểm phát triển “Điểm du lịch cộng đồng” trên địa bàn tỉnh tham gia các khóa đào tạo từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng về du lịch. Mức hỗ trợ: 1,5 triệu đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 6 tháng và không quá 15 người/1 điểm du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nội dung từ nguồn ngân sách tỉnh... Có hướng dẫn hoặc quy định điều kiện, tiêu chí cụ thể đối với các nội dung hỗ trợ để thực hiện chính sách đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định.

### **3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

#### **3.4.1. Tác động tích cực**

- Tác động về kinh tế: Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch đảm bảo theo mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030, góp phần xây dựng được đội ngũ nhân lực du lịch tại cộng đồng, địa phương có kỹ năng nghiệp vụ du lịch, đáp ứng được các yêu cầu phục vụ khách, hướng đến sự chuyên nghiệp, đem đến sự hài lòng cho du khách. Nâng cao chất lượng dịch vụ, môi trường kinh doanh tốt, cơ hội quảng bá du lịch Bắc Kạn. Tạo ra được nhận thức đồng bộ và từ đó tăng cường được vai trò tự quản của cộng đồng làm du lịch.

- Tác động về xã hội: Nguồn lao động được đào tạo cơ bản, chuyên nghiệp giúp tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống, giúp an sinh xã hội được đảm bảo. Qua sự chuyên nghiệp của nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, uy tín và thương hiệu du lịch của tỉnh được nâng cao.

- Tác động về giới: Chính sách này giúp thực hiện quyền bình đẳng giới, tạo việc làm cho lao động nữ, không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Chính sách không phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định và không làm ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật nhà nước.

#### *3.4.2. Tác động tiêu cực*

Sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ sẽ làm tăng chi ngân sách.

### **4. Chính sách 4: Hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch**

#### **4.1. Xác định vấn đề**

- Công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch đóng vai trò quan trọng để giới thiệu, thu hút du khách đến với điểm du lịch. Hiện nay tại các địa điểm phát triển du lịch cộng đồng chưa được đầu tư hoàn thiện nên chưa triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch. Khi điểm du lịch được đầu tư hoàn thiện, cần hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch giới thiệu về điểm đến để tuyên truyền, quảng bá thu hút du khách.

- Không có chính sách hỗ trợ sẽ hạn chế rất lớn trong việc giới thiệu, thu hút khách đến các điểm du lịch cộng đồng, làm giảm đi cơ hội phát triển du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng.

- Nguyên nhân: Mô hình du lịch cộng đồng ở các địa phương vẫn còn mang tính tự phát, chưa chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá thu hút du khách.

#### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ tại điểm du lịch cộng đồng; khuyến khích thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển du lịch cộng đồng.

#### **4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- Hỗ trợ nghiên cứu thị trường, xây dựng nội dung tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch tại các cuộc hội thảo, hội chợ du lịch cấp khu vực và toàn quốc, bao gồm: Thiết kế các trang mạng để quảng bá, giới thiệu điểm đến; xây dựng video giới thiệu về điểm du lịch; tổ chức các đoàn Famtrip đến khảo sát, xây dựng dựng, quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch tại điểm.

Mức hỗ trợ: Không quá 150 triệu đồng/điểm du lịch/năm; thời gian hỗ trợ trong 3 năm.

- Đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã cân đối nguồn lực của địa phương và thu hút, huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để tiếp tục tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch thu hút khách đến với địa phương khi hết giai đoạn thực hiện chính sách.

#### **4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### **4.4.1. Tác động tích cực**

Thực hiện chính sách Hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch sẽ đem lại hiệu quả cung cấp thông tin, thu hút du khách đến tham quan, trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ tại điểm du lịch. Chính sách mang lại hiệu quả thiết thực cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại điểm du

lịch có thêm thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đồng thời tạo nhiều việc làm cho nguồn nhân lực lao động ở địa phương.

#### *4.4.2. Tác động tiêu cực*

Sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ sẽ làm tăng chi ngân sách.

### **5. Chính sách 5: Hỗ trợ thiết kế kiến trúc, không gian, cảnh quan phục vụ xây dựng điểm du lịch.**

#### **5.1. Xác định vấn đề**

Trong thời gian qua, nhiều địa phương trong tỉnh đã quan tâm, tận dụng lợi thế tiềm năng du lịch của địa phương mình để khai thác phát triển du lịch cộng đồng; qua đó, đã góp phần làm đa dạng các sản phẩm thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, hoạt động du lịch cộng đồng ở các địa phương vẫn còn mang tính tự phát, chưa hoạch định thiết kế không gian, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật của các dịch vụ du lịch chưa đồng bộ... Đặc biệt là chưa có điểm du lịch cộng đồng nào được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật. Hậu quả phát triển du lịch cộng đồng nếu không được quản lý thông qua các cơ chế, chính sách phù hợp thì khó bền vững, không phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Do người dân nhận thấy lợi ích kinh tế khi khai thác và phát triển du lịch cộng đồng nên đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội và thế mạnh sẵn có về bản sắc văn hóa, điều kiện tự nhiên, cảnh quan môi trường để phát triển du lịch. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh du lịch ở các địa phương vẫn còn mang tính tự phát, thiếu sự đầu tư đồng bộ, chưa có định hướng bài bản, chưa được quản lý thông qua các cơ chế chính sách phù hợp nên đã xuất hiện nhiều hạn chế, bất cập như: Làm phá vỡ cảnh quan môi trường, kiến trúc nhà ở, bản sắc văn hóa, hạ tầng cơ sở vật chất các dịch vụ du lịch không đồng bộ...

#### **5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

thuê tư vấn để thiết kế kiến trúc, không gian, cảnh quan để làm căn cứ cho đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ phục vụ du lịch cho mô hình thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đạt chuẩn theo quy định...; khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển du lịch đồng tại các địa phương, tạo ra những chuyển biến tích cực về phát triển du lịch, xây dựng “Điểm đến du lịch” đồng bộ về hạ tầng, đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng dịch vụ theo Quyết định số 3941/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 Du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ.

#### **5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- Nội dung: Hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn để thiết kế kiến trúc, không gian, cảnh quan để làm căn cứ cho đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ phục vụ du lịch cho mô hình thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đạt chuẩn theo quy định...

- Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo thực tế tại từng điểm du lịch và tối đa không quá 500 triệu đồng/01điểm.



- Có hướng dẫn hoặc quy định điều kiện, tiêu chí cụ thể đối với các nội dung hỗ trợ để thực hiện chính sách đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức về phát triển du lịch và khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch tại địa phương.

#### ***5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

##### ***5.4.1. Tác động tích cực***

- Tác động về kinh tế: Việc hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn để thiết kế kiến trúc, không gian, cảnh quan là rất cần thiết, nhằm tạo cơ sở cho việc hoạch định, thiết kế không gian, quy mô đầu tư xây dựng các hạng mục, dịch vụ cho phát triển du lịch cộng đồng. Việc thực hiện hỗ trợ sẽ làm tăng chi ngân sách nhưng mang lại nhiều lợi ích đối với chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn để thiết kế kiến trúc, không gian, cảnh quan sẽ định hướng phát triển không gian, tạo chuyển biến tích cực về phát triển du lịch, tạo cơ sở việc hoạch định, thiết kế không gian, quy mô, phương án hoạt động để quản lý có hiệu quả điểm du lịch; qui hoạch là cơ sở để xây dựng điểm du lịch đồng bộ về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật; đáp ứng các nhu cầu của du khách thuận tiện tiếp cận điểm đến, di chuyển, khám phá trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ tại điểm du lịch.

- Tác động về mặt xã hội: Chính sách mang lại hiệu quả thiết thực cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại điểm, thông qua việc cung cấp dịch vụ cho du lịch sẽ có thêm việc làm, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, từ đó giảm chi phí cho an sinh xã hội; đồng thời, hình thành ý thức về việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của địa phương.

- Tác động về mặt giới: Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Chính sách này không phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc xây dựng chính sách này đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, không dẫn đến tác động đối với hệ thống pháp luật.

##### ***5.4.2. Tác động tiêu cực***

Thiết kế kiến trúc, không gian, cảnh quan là công việc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, có sự tham gia của người dân nên có thể sẽ kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến quá trình đầu tư của người dân, doanh nghiệp. Sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ sẽ làm tăng chi ngân sách nhà nước.

### **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng chịu tác động của chính sách thông qua 02 hình thức: Bằng văn bản và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và

Công thông tin điện tử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp và tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan đơn vị tại Báo cáo số 262/BC-SVHTTDL ngày 25/9/2023.

Đồng thời Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 1342/SVHTTDL-QLDL&DS ngày 18/9/2023. Trên cơ sở ý kiến góp ý và thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 270/BCTĐ-STP ngày 26/9/2023; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 270/BC-SVHTTDL ngày 28/9/2023 và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

#### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách; Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát và đánh giá thi hành Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị quyết Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- UBND tỉnh (B/c);
- GD Sở, PGĐ Sở (Ô. Thát);
- Lưu: VT, QLDL&DS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Đình Thát**